

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-ST
Ngày 23 - 03 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:</i>	Bà Đỗ Hải Hà
<i>Các Hội thẩm nhân dân:</i>	Ông Hoàng Minh Tuấn Ông Nguyễn Hồng Diên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Điền, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Ông Vi Lương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 03 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Bàn Văn L, sinh ngày 21 tháng 10 năm 1993 tại huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Nơi cư trú: Thôn Y, xã Ph, huyện Ch, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Văn H và bà Bàn Thị H; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: 03 tiền án,

+ Tại bản án số 51/2016/HSST ngày 28/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", (Chưa được xóa án tích).

+ Tại bản án số 69/2016/HSST ngày 30/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù của bản án số 51/2016/HSST ngày 28/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang buộc bị cáo L phải chịu hình phạt chung là 03 (ba) năm 05 (năm) tháng tù, (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2019, chưa được xóa án tích).

+ Tại bản án số 44/2020/HS-ST ngày 04/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 10 (mười) tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Tại bản án này đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” đối với bị cáo L, (bị cáo đang chấp hành bản án, chưa được xóa án tích).

Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Quyết Tiến - Bộ Công an. (Có mặt)

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965, nơi cư trú: tổ dân phố Q, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* ông Bàn Văn H, sinh năm 1967, nơi cư trú: thôn Y, xã Ph, huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt)

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1975, nơi cư trú: tổ dân phố Q, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang (vắng mặt). Anh Trần Lý H, Sinh năm 1994, nơi cư trú: tổ dân phố Q, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 04/10/2020, Bàn Văn L lấy mũ bảo hiểm màu đỏ, trên mũ có dòng chữ màu trắng Honda Tùng Diên đội lên đầu rồi điều khiển xe mô tô BKS 22B1 - 023.73 nhãn hiệu SUKONY màu đỏ, hai bên ốp sườn có chữ WAVE (mũ bảo hiểm và xe mô tô của bố L là ông Bàn Văn H, khi lấy xe đi L không nói đi đâu, làm gì) đi từ nhà theo đường Quốc lộ 279 sang huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, khi đi đến ngã ba Pắc Há, huyện Bắc Quang L tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS 22B1 - 023.73 theo đường Quốc lộ II đi về hướng tỉnh Tuyên Quang. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực tổ dân phố Q, thị trấn V, huyện B, L quan sát thấy nhà của bà Nguyễn Thị L bên ngoài cửa sắt xếp đã đóng và khóa kín, bên cạnh có khu đất trống nên L nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản. L điều khiển xe mô tô BKS 22B1 - 023.73 quay lại rồi dừng xe ở bên phải đường hướng Hà Giang đi Tuyên Quang, cách nhà bị hại L 30 (ba mươi) mét, sau đó L xuống xe và đi bộ ra phía sau khu đất trống rồi sang phía nhà bị hại L. Khi đến nhà bị hại L, L quan sát thấy hông nhà bên trái có cánh cửa sắt (loại cửa lùa) cao 2,15 mét, rộng 89 cm đang khóa nên L đã dùng 02 tay gạt cửa từ trái sang phải với lực mạnh nhiều lần khiến chốt cửa và khóa bung ra. Mở được cửa, L đi vào gian bếp lên phòng khách, sau đó L đi vào phòng ngủ phía bên trái phòng khách (là phòng của Trần Lý H- con bị hại L) lục lọi trong tủ nhựa màu vàng sơn giả gỗ nhưng không lấy được tài sản gì. L quay ra phòng khách đến phòng ngủ của bị hại L ở bên phải phòng khách, sát hành lang đi xuống bếp. L dùng tay lục phong bì có viền hoa văn xung quanh đã bị xé ở trong túi xách của bị hại L để ở cuối giường ngủ nhưng không lấy được tài sản gì sau đó L lục lọi đồ đạc trong một tủ nhựa màu vàng giả gỗ, L phát hiện bên trong túi trước của chiếc áo khoác màu hồng ở trong tủ có tiền nên đã dùng tay mở khóa túi rồi lấy số tiền 14.500.000đ

(mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng) trong đó có 05 (năm) tờ tiền mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và 27 (hai mươi bảy) tờ tiền mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) cất vào túi quần phía trước bên trái L đang mặc. Sau khi trộm cắp tài sản, L theo đường cũ rồi đi ra vị trí để xe mô tô BKS 22B1 - 023.73 rồi điều khiển xe mô tô hướng đi tỉnh Tuyên Quang sau đó L sang huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên chơi, L dùng tiền đã trộm cắp được mua ma túy để sử dụng và chi tiêu cá nhân hết một phần. Khoảng 03 (ba) đến 04 (bốn) ngày sau, L trở về nhà tiếp tục dùng tiền trộm cắp được mua ma túy để sử dụng. Số tiền đã trộm cắp được L chi tiêu hết.

Đối với bà Nguyễn Thị L, vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04/10/2020, bị hại L đi về nhà, phát hiện thấy đồ đạc trong nhà bị xáo trộn, kiểm tra trong túi trước áo khoác màu hồng không còn số tiền 14.500.000đ (mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng) nên bà đã trình báo Công an thị trấn V, huyện B.

Cùng ngày 04/10/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bắc Quang tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ các đồ vật:

- 01 (một) cánh cửa tủ bằng nhựa, màu sơn giả gỗ, có kích thước dài rộng là 138x40cm, bên ngoài được quấn 01 (một) lớp Nilon màu xanh, không được niêm phong (ký hiệu A1).

- 01 (một) phong bì có viền hoa văn xung quanh, đã bị xé rách, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS2, mã số 064824, có chữ ký các thành phần tham gia niêm phong (ký hiệu A2).

- 01 (một) quyển sổ, màu nâu đen, có chữ Diary, sổ cũ đã qua sử dụng, có kích thước dài, rộng là 25,5 x 18cm. Được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS1, mã số 097666 (ký hiệu A3).

Thu giữ video camera an ninh của gia đình anh Bàn Trung Ngh, SN 1974, trú tại tổ dân phố Q, thị trấn V, huyện B hình ảnh Bàn Văn L dừng xe và điều khiển xe mô tô BKS 22B1 - 023.73 rời khỏi hiện trường sau khi trộm cắp tài sản.

Ngày 05/10/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang ban hành Quyết định số 179/QĐ trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang giám định dấu vết đường vân trên các đồ vật thu giữ khi khám nghiệm hiện trường ký hiệu A1, A2, A3.

Tại bản kết luận giám định số 339/KL-PC09 ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận:

- Trên mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1 phát hiện 02 (hai) dấu vết đường vân ký hiệu DV1, DV2 không đủ yếu tố giám định.

- Trên mẫu vật gửi giám định ký hiệu A2 phát hiện 02 (hai) dấu vết đường vân ký hiệu DV3, DV4 đủ yếu tố giám định.

- Trên mẫu vật gửi giám định ký hiệu A3 không phát hiện dấu vết đường vân.

Ngày 30/11/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 217/QĐ trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang so sánh dấu vân tay của Bàn Văn L (ký hiệu M1), Nguyễn

Thị L(ký hiệu M2) in trên 02 (hai) chỉ bản với dấu vết đường vân ký hiệu DV3, DV4 tại kết luận giám định số 339/KL-PC09 ngày 13/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang.

Tại bản kết luận giám định số 407/KL-PC09 ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận:

Dấu vân tay in tại ô "Trở phải" trên chỉ bản cần giám định ghi tên Bàn Văn L, sinh năm 1993, trú tại thôn Y, xã Ph, huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang ký hiệu M1 và dấu vết đường vân ký hiệu DV4 trên mẫu vật gửi giám định ký hiệu A2 theo kết luận giám định số 339/KL-PC09 ngày 13/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang là của cùng một người.

Ngày 05/11/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang ban hành Quyết định số 202 trung cầu Viện khoa học hình sự Bộ công an tiến hành giám định 01 tệp video đề tên "Đối tượng TCTS Vĩnh Tuy.mp4" có dung lượng 2,34 MB được lưu trong 01 USB màu bạc, nhãn hiệu Toshiba thu giữ tại gia đình anh Bàn Trung Ngh có bị cắt ghép, chỉnh sửa không.

Tại bản kết luận giám định số 7918/C09-P6 ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: *"Không phát hiện dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung trong tệp video gửi giám định"*.

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 03/CT-VKSBQ ngày 08/01/2021 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Bàn Văn L về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Bàn Văn L về tội *"Trộm cắp tài sản"* và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, đoạn 1 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Bàn Văn L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù và áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp với hình phạt 10 (mười) tháng tù tại bản án số 44/2020/HS-ST ngày 04/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 14.500.000đ.

Ý kiến của bị hại trong giai đoạn điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt: Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật; Về trách nhiệm dân sự: bị hại yêu cầu bị cáo phải trả lại cho bị hại số tiền 14.500.000đ bị cáo đã trộm cắp của bị hại.

Tại phiên tòa, bị cáo lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: tại phiên tòa bị hại Nguyễn Thị L vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, những người làm chứng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xét thấy sự vắng mặt của bị hại và những người làm chứng không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo Bàn Văn L tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ xác định hiện trường, bản ảnh xác định hiện trường, kết luận giám định số 339/KL-PC09 ngày 13/10/2020 và kết luận giám định số 407/KL-PC09 ngày 08/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận giám định số 7918/C09-P6 ngày 23/11/2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, lời khai của bị hại, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Bàn Văn L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự, có nội dung như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a,.....

g, Tái phạm nguy hiểm".

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trong vụ án này, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương. Trị giá tài

sản bị cáo đã trộm cắp là 14.500.000 đồng (*mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng*). Tuy nhiên bị cáo đã có 03 tiền án, một lần bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, hai lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, trong đó ngày 04/9/2020 bị cáo vừa bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 10 (*mười*) tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản tại bản án số 44/2020/HS-ST, và bản án này đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*tái phạm*" đối với bị cáo L, bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt "tái phạm nguy hiểm" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Qua đó cũng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án nhưng không ăn năn hối cải mà tiếp tục phạm tội.

[5] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian phù hợp, như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại đoạn 1 điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Do bị cáo không có thu nhập ổn định và không có điều kiện về tài sản. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt tù giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bị hại Nguyễn Thị L yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 14.500.000đ bị cáo đã trộm cắp của bị hại và bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Xét thấy yêu cầu của bị hại là phù hợp quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự buộc bị cáo Bản Văn L phải trả lại cho bị hại số tiền 14.500.000đ.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng đã thu giữ gồm 01 xe mô tô BKS 22B1 - 023.73, nhãn hiệu SUKONY, màu sơn đỏ, xe không có hai yếm, không có gương chiếu hậu; 01 Giấy đăng ký mô tô, xe máy số 033061 do Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 18/02/2011 mang tên Đặng Việt H; 01 Mũ bảo hiểm màu đỏ, trên mũ có dòng chữ màu trắng Honda Tùng Diệt n; 01 (*một*) cánh cửa tủ bằng nhựa, màu sơn giả gỗ, có kích thước dài rộng là 138x40cm; 01 (*một*) quyển sổ, màu nâu đen, có chữ Diary, có kích thước dài, rộng là 25,5 x 18cm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm. Đối với 01 (*một*) phong bì có viền hoa văn xung quanh, đã bị xé rách; 01 USB màu bạc, nhãn hiệu Toshiba được chuyển theo hồ sơ vụ án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, đoạn 1 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 48, Điều 50, Điều 56 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bàn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bàn Văn L **03 (Ba)** năm tù. Tổng hợp với hình phạt 10 (mười) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 44/2020/HS-ST ngày 04/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **03 (ba) năm 10 (mười) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/10/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Bàn Văn L phải trả lại cho bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965, nơi cư trú: tổ dân phố Q, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang số tiền **14.500.000** (Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Bị cáo Bàn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự có giá ngạch là 725.000^d (Bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Trại giam Quyết Tiến - Bộ Công an
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, bộ phận.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Hải Hà

